

Số: /KH-UBND

Vĩnh Bảo, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng giáo viên tại các đơn vị
sự nghiệp giáo dục công lập huyện Vĩnh Bảo năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, số 02/2021/TT-BGDĐT, số 03/2021/TT-BGDĐT, số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng; Công văn số 2843/SNV-CCVC ngày 14/12/2022 của Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Công văn số 1785/SNV-CCVC ngày 22/7/2024 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp Công văn số 1878/UBND-NV ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc tuyển dụng giáo viên năm 2024;

Căn cứ số biên chế được giao và biên chế hiện có năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập huyện Vĩnh Bảo năm 2024 như sau:

I. NHU CẦU, ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG

1. Số lượng, cơ cấu, nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2024 là 104 người, tại các vị trí cụ thể như sau:

1.1. Vị trí giáo viên mầm non hạng III: 39 người, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên ngành Giáo dục mầm non hoặc Sư phạm mầm non; tại các trường Mầm non sau:

Hoà Bình: 2, Hưng Nhân: 3, Vinh Quang: 3, Vĩnh Long: 2, Vĩnh Tiến: 1, Vĩnh An: 2, Liên Am: 1, Trần Dương: 2, Cao Minh: 2, Giang Biên: 3, Cộng Hiền: 1, Lý Học: 2, Hùng Tiến: 2, Dũng Tiến: 3, Thắng thủy: 1, Việt Tiến: 3, Trung Lập: 2, Thị Trấn Vĩnh Bảo: 4.

1.2. Giáo viên Tiểu học hạng III: **36** người, trong đó:

- Giáo viên văn hóa: 28 người, có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học; tại các trường Tiểu học sau:

Cao Minh: 2, Cộng Hiền: 1, Dũng Tiến: 2, Giang Biên: 4, Hùng Tiến: 3, Hiệp Hòa: 2, Hòa Bình: 4, Liên Am-Lý Học: 2, Nhân Hòa: 2, Tân Hưng: 1, Thị Trấn Vĩnh Bảo: 2, Trần Dương: 2, Trung Lập: 1.

- Giáo viên Ngoại ngữ: 08 người, Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc Đại học trở lên chuyên ngành Tiếng Anh, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định; tại các trường Tiểu học sau:

Dũng Tiến: 1, Giang Biên: 1, Hùng Tiến: 1, Thị Trấn Vĩnh Bảo: 1, Trần Dương: 1, Trung Lập: 1, Việt Tiến: 1, Vĩnh An: 1.

1.3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III: **26** người, trong đó:

- Giáo viên Toán: 12 người, có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm trở lên một trong các ngành: Toán, Toán-Lý; Toán-Hóa; Toán-Tin; Toán-Kỹ thuật hoặc Đại học Toán trở lên, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định; tại các trường Trung học cơ sở sau:

Lý Học-Liên Am-Cao Minh: 1, Hòa Bình-Trần Dương: 2, Nhân Hòa-Tam Đa: 1, Tân Hưng-Thị Trấn: 1, Thăng Thủy-Vĩnh Long: 1, Việt Tiến-Trung Lập: 3, Vĩnh An-Tân Liên: 3.

- Giáo viên Ngữ văn: 12 người, có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên một trong các ngành: Ngữ văn; Văn-Giáo dục công dân; Văn-Đoàn đội; Văn-Địa hoặc Đại học Ngữ Văn trở lên, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định; tại các trường Trung học cơ sở sau:

Cổ Am-Vĩnh Tiến: 1, Lý Học-Liên Am-Cao Minh: 2, Hiệp Hòa-Hùng Tiến: 1, Hòa Bình-Trần Dương: 2, Nguyễn Bình Khiêm: 1, Nhân Hòa-Tam Đa: 1, Việt Tiến-Trung Lập: 2, Vĩnh An- Tân Liên: 2.

- Giáo viên Sinh: 02 người, có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm trở lên một trong các ngành: Sinh học; Sinh-Hóa; Sinh-Thể dục hoặc Đại học Sinh học trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định; tại các trường Trung học cơ sở sau:

Lý Học-Liên Am-Cao Minh: 1, Nguyễn Bình Khiêm: 1.

1.4. Giáo viên Trung học phổ thông hạng III Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện: **03** người, trong đó:

- Giáo viên Hóa: 01 người, có bằng tốt nghiệp Cử nhân sư phạm Hóa hoặc có bằng Cử nhân Hóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Ngữ văn: 01 người, có bằng tốt nghiệp Cử nhân sư phạm Ngữ văn hoặc có bằng Cử nhân ngành Văn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Sử: 01 người, có bằng tốt nghiệp Cử nhân sư phạm Lịch sử hoặc có bằng Cử nhân ngành Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

2. Điều kiện dự tuyển

2.1. Những người có đủ điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

2. Vòng 2

Được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

a) Hình thức xét tuyển: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Ủy ban nhân dân huyện quyết định một trong hai hình thức xét tuyển là vấn đáp hoặc thực hành.

b) Nội dung xét tuyển: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung xét tuyển môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ xét tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi); thời gian thi thực hành do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

d) Thang điểm vấn đáp hoặc thực hành: 100 điểm.

đ) Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả vấn đáp hoặc thực hành.

III. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

1.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi thực hành tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, sửa đổi tại Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

1.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

1.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2

1.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân,

đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2;

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả vòng 2.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên báo Hải Phòng; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên báo Hải Phòng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện.

- Địa điểm tiếp nhận: Phòng Nội vụ huyện Vĩnh Bảo.

- Số điện thoại: 02253885598 hoặc 02253985303 (trong giờ hành chính).

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ tại Phòng Nội vụ huyện Vĩnh Bảo hoặc gửi theo đường bưu chính.

2. Trình tự tổ chức tuyển dụng

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

3. Tổ chức xét tuyển

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND huyện và niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện;

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức kiểm tra, sát hạch vòng 2.

4. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân huyện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

5. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hủy bỏ quyết định tuyển dụng và xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng giáo viên đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập huyện Vĩnh Bảo năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ HP;
- TTHU;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ, GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS, TTGDNN-GDCTX;
- Trang Thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cảnh